

Số: ~~1531~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao đất cho Công ty TNHH Nalico Đại Từ để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị sân vận động trung tâm huyện Đại Từ tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ (đợt 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 4245/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Đại Từ;*

*Xét đơn xin giao đất của Công ty TNHH Nalico Đại Từ, đề ngày 11 tháng 3 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 302/TTr-STNMT ngày 22 tháng 5 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho Công ty TNHH Nalico Đại Từ diện tích 76.308,4 m<sup>2</sup> đất (đã được UBND huyện Đại Từ thu hồi và giải phóng mặt bằng) để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị sân vận động trung tâm huyện Đại Từ tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, cụ thể như sau:

1. Diện tích 40.914,8 m<sup>2</sup> đất để đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ kỹ thuật (đất công cộng diện tích 553,0m<sup>2</sup>, đất trạm xử lý diện tích 441,1m<sup>2</sup>, đất cây xanh diện tích 8.409,0m<sup>2</sup> và đất giao thông diện tích 31.541,7m<sup>2</sup>).

2. Diện tích 35.393,6 m<sup>2</sup> đất ở để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 19/8/2069.

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Bản trích lục bản đồ địa chính, trích lục từ tờ bản đồ địa chính số 15, 16, 24, 25, 58, 59, 68, 69, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỷ lệ 1: 1000, do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 24/4/2020.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Đối với phần diện tích đất giao tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành xác định cụ thể mốc giới, giao đất trên thực địa và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Đối với phần diện tích đất giao tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Đại Từ, UBND thị trấn Hùng Sơn, Công ty TNHH Nalico Đại Từ theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện:

- Xác định nghĩa vụ tài chính đối với Công ty TNHH Nalico Đại Từ.
- Thông báo nghĩa vụ tài chính đối với Công ty TNHH Nalico Đại Từ theo quy định.
- Xác định cụ thể mốc giới, giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Nalico Đại Từ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- Chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Công ty TNHH Nalico Đại Từ bàn giao lại cho địa phương quản lý theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

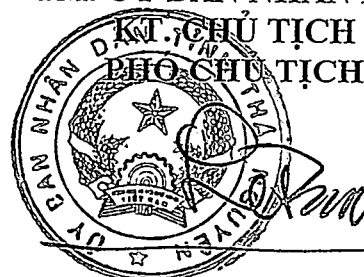
Chánh Văn Phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Đại Từ, Chủ tịch UBND thị trấn Hùng Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Nalico Đại Từ và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh./

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - TT. Thông tin- VP UBND tỉnh;
  - Lưu: HS, VT, CNN.
- DAT. QĐ. 25/5. 12b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Quang Tiến

Phụ lục.

**DIỆN TÍCH ĐẤT GIAO CHO CÔNG TY TNHH NALICO ĐẠI TỪ**  
**ĐÀ THỊ TRẦN HÙNG SƠN, HUYỆN ĐẠI TỪ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7051 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020  
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

| TT   | Số tờ<br>bản đồ | Tổng diện<br>tích (m <sup>2</sup> ) | Diện tích<br>đất cây<br>xanh (m <sup>2</sup> ) | Diện<br>tích đất<br>công<br>cộng<br>(m <sup>2</sup> ) | Diện<br>tích đất<br>trạm<br>xử lý<br>(m <sup>2</sup> ) | Diện<br>tích đất<br>giao<br>thông<br>(m <sup>2</sup> ) | Diện tích<br>đất xây<br>dựng nhà<br>thương mại<br>(m <sup>2</sup> ) |
|------|-----------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1    | 15              | 593,1                               | -                                              | -                                                     | -                                                      | 499,8                                                  | 93,3                                                                |
| 2    | 16              | 4.350,9                             | 331,4                                          | -                                                     | -                                                      | 2.210,4                                                | 1.809,1                                                             |
| 3    | 24              | 1.901,0                             | 425,1                                          | -                                                     | -                                                      | 549,3                                                  | 926,6                                                               |
| 4    | 25              | 19.342,3                            | 128,4                                          | -                                                     | -                                                      | 8.527,1                                                | 10.686,8                                                            |
| 5    | 58              | 21.264,4                            | 3.637,7                                        | -                                                     | -                                                      | 9.298,9                                                | 8.327,8                                                             |
| 6    | 59              | 5.830,0                             | 375,3                                          | -                                                     | -                                                      | 1.971,7                                                | 3.483,1                                                             |
| 7    | 68              | 4.703,9                             | 2.684,9                                        | -                                                     | -                                                      | 1.460,9                                                | 558,1                                                               |
| 8    | 69              | 18.322,8                            | 826,2                                          | 553,0                                                 | 411,1                                                  | 7.023,7                                                | 9.508,8                                                             |
| Tổng |                 | 76.308,4                            | 8.409,0                                        | 553,0                                                 | 411,1                                                  | 31.541,7                                               | 35.393,6                                                            |

100